

SỞ CÔNG THƯƠNG BÌNH DƯƠNG

Số:..... VP Sở

Ngày nhận: 17/01/2020

Ngày trả:/...../20.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số: 3702338846/ TOWEL MUSEUM-10 /0100773892

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH TOWEL MUSEUM

Địa chỉ: LÔ F12D, TẦNG 1, TRUNG TÂM MUA SẴM AEON- BÌNH DƯƠNG CANARY, SỐ 1 ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG THUẬN GIAO, TX THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM

Điện thoại: 0396182791

E-mail: t-trang@ichihiro-jp.com

CÔNG BỐ

Sản phẩm: Khăn, chi tiết như danh sách đính kèm:

Đặc trưng kỹ thuật:

- Hàm lượng Formaldehyde < 75mg/kg
- Hàm lượng mỗi Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo không quá 30mg/kg

Phù hợp với tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật:

QCVN 01:2017/ BCT về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyde và các Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may.

Loại hình đánh giá: Bên thứ ba

- Công Ty TNHH Intertek Việt Nam
- Theo quyết định số 560/ QĐ-BCT ngày 13 tháng 2 năm 2018

Thông tin bổ sung:

- Theo giấy chứng nhận hợp quy số: VNMT19058398 ngày 16 tháng 12 năm 2019
- Phương thức chứng nhận: Phương thức 7- Thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa theo Thông Tư số 28:2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa Học và Công Nghệ.

CÔNG TY TNHH TOWEL MUSEUM cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng....

Bình Dương, ngày 15 tháng 01 năm 2020

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

**TỔNG GIÁM ĐỐC
TORU YAMAMOTO**



DANH MỤC SẢN PHẨM DỆT MAY ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN HỢP QUY PHÙ HỢP QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA QCVN 01:2017/BCT

Tổng số lượng lô hàng	2596 sản phẩm
Tổng số mã sản phẩm	4
Số lô hàng:	TOWEL MUSEUM-10

STT	Tên Sản phẩm	Mã sản phẩm	Màu sắc	Chất liệu (thành phần sợi)	Kích thước (Size)	TỔNG	Đơn vị tính	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Nhóm sản phẩm
1	Khăn tắm OUTLET ITEM (BT) (hàng B)	80-0013249	P	100%COTTON	60cm x 120cm	40	Cái	TOWEL MUSEUM	VIỆT NAM	Nhóm 2
2	Khăn mặt OUTLET ITEM (FT) (hàng B)	80-0012099	P.G	100%COTTON	34cm x 70cm	350	Cái	TOWEL MUSEUM	VIỆT NAM	Nhóm 2
3	Khăn DORAEMON SPORT 2019 (FT)	50-0032118	Y,G,P	100%COTTON	34cm x 70cm	960	Cái	TOWEL MUSEUM	VIỆT NAM	Nhóm 2
4	Khăn DORAEMON SPORT 2019 (WT)	50-0031078	BR,B,P	100%COTTON	34cm x 35cm	1246	Cái	TOWEL MUSEUM	VIỆT NAM	Nhóm 2

Cam kết:

Chúng tôi đề nghị Internek Việt Nam tiến hành đánh giá chứng nhận hợp quy theo QCVN 01:2017/BCT sản phẩm nêu trên phù hợp quy chuẩn áp dụng, cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu của « Quy trình chứng nhận sản phẩm dệt may phù hợp quy chuẩn » và chịu trách nhiệm về thông tin danh sách hàng hóa khai báo



GIẤY CHỨNG NHẬN

SỐ CHỨNG NHẬN: VNMT19058398

Chứng nhận lô hàng hóa:

SẢN PHẨM DỆT MAY

Mẫu dấu hợp quy



Nhập khẩu bởi/Sản
xuất bởi

Chi tiết thông tin lô hàng tại phụ lục giấy chứng nhận

Số lượng: 2596 cái

Xuất xứ: Việt Nam

Theo tờ khai Hải Quan nhập khẩu số: -

Ngày: -

CÔNG TY TNHH TOWEL MUSEUM

LÔ F12D, TẦNG 1, TRUNG TÂM MUA SẮM AEON- BÌNH DƯƠNG
CANARY, SỐ 1 ĐAI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG
THUẬN GIAO, TX THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM

PHÙ HỢP VỚI QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA:

QCVN 01/2017/BCT

VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)

PHƯƠNG THỨC CHỨNG NHẬN: PHƯƠNG THỨC 7

(Theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số
02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ Khoa Học Công Nghệ;
Thông tư số 21/2017/TT-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2017 và Thông tư số
20/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Bộ Công Thương)

Ngày cấp chứng nhận: 16/12/2019



LÊ THỊ HỒ PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC CHỨNG NHẬN



PHỤ LỤC PHẠM VI CHỨNG NHẬN

BAN HÀNH KÈM THEO GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ: VNMT19058398

Chứng từ	Số	Ngày ban hành
Tờ khai nhập khẩu	-	-
Vận đơn	-	-
Hóa đơn (Invoice)	-	-
Hợp đồng	-	-
Lô hàng	TOWEL MUSEUM-10	-

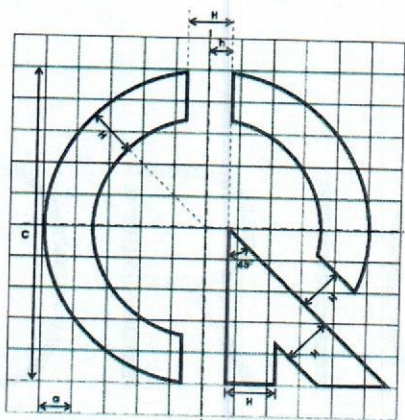
THÔNG TIN CHI TIẾT LÔ HÀNG:

Số TT	Tên Sản Phẩm Dệt May	Mã Sản Phẩm (Ký Hiệu, Kiểu Loại)	Nhãn Hiệu	Xuất Xứ	Màu Sắc	Chất Liệu Thành Phần Sợi)	Số Lượng (Cái)	Kích Thước	Nhóm Sản Phẩm
1	Khăn tắm OUTLET ITEM (BT) (hạng B)	80-0013249	TOWEL MUSEUM	VIỆT NAM	P	100%COTTON	40	60cm x 120cm	Nhóm 2
2	Khăn mặt OUTLET ITEM (FT) (hạng B)	80-0012099	TOWEL MUSEUM	VIỆT NAM	P, G	100%COTTON	350	34cm x 70cm	Nhóm 2
3	Khăn DORAEMON SPORT 2019 (FT)	50-0032118	TOWEL MUSEUM	VIỆT NAM	Y, G, P	100%COTTON	960	34cm x 70cm	Nhóm 2
4	Khăn DORAEMON SPORT 2019 (WT)	50-0031078	TOWEL MUSEUM	VIỆT NAM	BR, B, P	100%COTTON	1246	34cm x 35cm	Nhóm 2

THOẢ THUẬN SỬ DỤNG HỢP QUY

1. Trách nhiệm và quyền hạn của Intertek Việt Nam:

- Cung cấp mã số chứng nhận lô hàng hóa sản phẩm dệt may: VNMT19058398
- Intertek Việt Nam sẽ cấp 02 bản chính, “Quyết định cấp chứng nhận hợp quy”, “Giấy chứng nhận hợp quy” và phụ lục phạm vi chứng nhận đối với các sản phẩm phù hợp QCVN 01/2017/BCT.
- Intertek Việt Nam sẽ cung cấp bản thiết kế mẫu “Dấu hợp quy” của Intertek Việt Nam cho quý Doanh nghiệp tự in và dán trên sản phẩm của Doanh nghiệp được Intertek Việt Nam chứng nhận phù hợp QCVN 01:2017-BCT (Phụ lục phạm vi chứng nhận).



Chú thích: $H = 1,5 a$



$h = 0,5 H$

$C = 7,5 H$

Hình dạng, kích thước cơ bản của dấu hợp quy “CR”

- Khi Intertek Việt Nam phát hiện Doanh nghiệp vi phạm về sử dụng Giấy chứng nhận và dấu hợp quy trái với qui định. Intertek Việt Nam có quyền thu hồi Giấy chứng nhận và dấu hợp quy của Doanh nghiệp và Doanh nghiệp phải dừng ngay việc sử dụng giấy chứng nhận và dấu hợp quy dưới mọi hình thức (quảng cáo, in/dán trên sản phẩm,...).

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Doanh nghiệp

- Tự in và dán dấu hợp quy trực tiếp trên sản phẩm/ hàng hóa hoặc trên bao bì, nhãn gắn trên sản phẩm/ hàng hóa được chứng nhận.
- Dấu hợp quy có thể phóng to, thu nhỏ theo mục đích sử dụng nhưng không được phép tự ý chỉnh sửa bản thiết kế dấu hợp quy của Intertek Việt Nam
- Dấu chứng nhận phải đảm bảo không dễ tẩy xóa, không thể bóc ra gắn lại và phải ở vị trí dễ đọc, dễ thấy.

- Được phép sử dụng trong các công văn giao dịch, tài liệu kỹ thuật, tài liệu quảng cáo, tài liệu đào tạo, name-card, hồ sơ đấu thầu, chứng từ và các tài liệu tiếp thị liên quan đến sản phẩm được chứng nhận
- Được phép sử dụng trong các chương trình quảng cáo, quảng bá trên phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí cho các sản phẩm được chứng nhận.
- Được phép sử dụng trên các phương tiện giao thông, vận tải, các bảng quảng cáo công cộng cho các sản phẩm được chứng nhận.

Ghi chú: Không được sử dụng giấy chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy trong các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp sử dụng theo cách có thể gây nhầm lẫn, có thể dẫn đến gây hiểu nhầm, sai lệch gây ảnh hưởng tới uy tín cho Intertek Việt Nam.
- Doanh nghiệp sử dụng khi đã hết hiệu lực chứng nhận hoặc không tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận;
- Chuyển nhượng Giấy chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy cho một cơ sở hay một pháp nhân khác.
- Doanh nghiệp sử dụng trên các sản phẩm hoặc trong các tài liệu quảng cáo, giới thiệu cho các sản phẩm mà không trong phạm vi được chứng nhận.

3. Điều khoản chung:

- Thỏa thuận này đính kèm với “Giấy chứng nhận hợp quy”
- Thỏa thuận này là cơ sở để xử lý vi phạm.



Ngày: 16/12/2019

CÔNG TY TNHH TOWEL MUSEUM

Căn cứ theo hồ sơ chứng nhận:

KẾT QUẢ: CĂN CỨ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN, KẾT QUẢ HỒ SƠ CHỨNG NHẬN ĐÍNH KÈM, THAY MẶT INTERTEK VIỆT NAM, QUYẾT ĐỊNH SẢN PHẨM DỆT MAY:

THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA QCVN01/2017/BCT

Ghi chú: Xem chi tiết trong danh mục sản phẩm phù hợp với QCVN để thấy thông tin chi tiết sản phẩm nào được chứng nhận hợp quy.



NGÀY: 16/12/2019

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

SỐ: VNMT19058398

Khách hàng : **CÔNG TY TNHH TOWEL MUSEUM**
LÔ F12D, TẦNG 1, TRUNG TÂM MUA SẮM AEON- BÌNH DƯƠNG
CANARY, SỐ 1 ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU PHỐ BÌNH GIAO, PHƯỜNG
THUẬN GIAO, TX THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM

Căn cứ vào (các) mẫu đại diện/ điển hình được cung cấp và xác định trên cơ sở của lô/ loại Sản Phẩm Dệt May như sau:

Mô tả mẫu thử nghiệm : (A) Khăn tắm OUTLET ITEM (BT) (hạng B)
(B) Khăn DORAEMON SPORT 2019 (FT)
(C) Khăn DORAEMON SPORT 2019 (WT)
Kiểu/Loại : (A) 80-0013249
(B) 50-0032118
(C) 50-0031078

Độ tuổi sử dụng : Nhóm 2

Nhà sản xuất/ Xuất xứ : Việt Nam

Ngày nhận mẫu : 12/12/2019

Ngày bắt đầu thử nghiệm : 12/12/2019

Thử nghiệm thực hiện: Theo Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may (QCVN01/2017/BCT) vui lòng xem kết quả thử nghiệm sau đây.

KẾT LUẬN:

Kết quả thử nghiệm (các) mẫu đại diện/ điển hình được cung cấp và xác định trên cơ sở của lô/ loại Sản Phẩm Dệt May **PHÙ HỢP** Theo Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may (QCVN 01/ 2017/BCT)

Thẩm định & Phê duyệt:
Thay mặt INTERTEK VIETNAM LTD.


LÊ THỊ HÒ PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CHỨNG NHẬN

NGÀY: 16/12/2019

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

SỐ: VNMT19058398

Kết quả thử nghiệm

<u>Mẫu thử nghiệm</u>	<u>Tiêu chuẩn</u>	<u>Kết quả</u>
(A), (B), (C)	ISO 14184-1: 2011: Textiles – Determination of formaldehyde – Part 1: Free and hydrolyzed formaldehyde (water extraction method)	ĐẠT
(A), (B), (C)	EN 14362-1:2012: Vật liệu dệt – Phương pháp xác định các amin thơm chuyển hóa từ các chất màu azo – Phần 1: Phát hiện việc sử dụng các chất màu azo bằng cách chiết và không cần chiết xơ	ĐẠT
(A), (B), (C)	EN 14362-3:2012: Vật liệu dệt – Phương pháp xác định các amin thơm chuyển hóa từ các chất màu azo – Phần 3: Phát hiện việc sử dụng một số chất màu azo có thể giải phóng ra 4-aminoazobenzen	ĐẠT

Thử nghiệm thực hiện

1. Thử nghiệm hàm lượng Formaldehyt trong sản phẩm dệt may

Theo ISO 14184-1:2011– Vật Liệu Dệt – Xác định Formaldehyt – Phần 1

TT	Mẫu thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	Giới hạn max (mg/kg)
1	(A) Khăn tắm OUTLE [®] ITEM (BT) (hạng B) - 80-0013249	<5	75
2	(B) Khăn DORAEMON SPORT 2019 (FT) - 50-0032118	<5	75
3	(C) Khăn DORAEMON-SPORT-2019 (WT) - 90-0031078	<5	75



NGÀY: 16/12/2019

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

SỐ: VNMT19058398

2. Thử nghiệm hàm lượng amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may
Theo EN 14362-1: 2012
Theo EN 14362-3: 2012

Mẫu thử nghiệm: (A) Khăn tắm OUTLET ITEM (BT) (hạng B) - 80-0013249

TT	Danh mục hóa chất	Số CAS	Giới hạn	Kết quả (mg/kg)
1.	Biphenyl-4-ylamin/ 4-aminobiphenyl xenylamin	92-67-1	30	<5
2.	Benzidin	92-87-5	30	<5
3.	4-clo-o-toluidin	95-69-2	30	<5
4.	2-naphtylamin	91-59-8	30	<5
5.	o-aminoazotoluen/ 4-amino-2',3'-dimetylazobenzen/ 4-o-tolylazo-o-toluidin	97-56-3	30	<5
6.	5-Nitro-o-toluidin	99-55-8	30	<5
7.	4-cloanilin	106-47-8	30	<5
8.	4-metoxi-m-phenylendiamin	615-05-4	30	<5
9.	4,4'-diaminobiphenylmetan/ 4,4'-metylendianilin	101-77-9	30	<5
10.	3,3'-diclobenzidin/ 3,3'-diclobiphenyl-4,4'-ylendiamin	91-94-1	30	<5
11.	3,3'-dimetoxibenzidin/ o-dianisidin	119-90-4	30	<5
12.	3,3'-dimetylbzenzin/4,4'-bi-o-toluidin	119-93-7	30	<5
13.	4,4'-metylendi-o-toluidin	838-88-0	30	<5
14.	6-metoxi-m-toluidin/ p-cresidin	120-71-8	30	<5
15.	4,4'-metylen-bis-(2-clo-anilin)	101-14-4	30	<5
16.	4,4'-oxydianilin	101-80-4	30	<5
17.	4,4'-thiodianilin	139-65-1	30	<5
18.	o-toluidin/ 2-aminotoluen	95-53-4	30	<5
19.	4-metyl-m-phenylendiamin	95-80-7	30	<5
20.	2,4,5-trimetylanilin	137-17-7	30	<5
21.	o-anisidin/ 2-metoxyanilin	90-04-0	30	<5
22.	4-aminoazobenzen	60-09-3	30	<5



NGÀY: 16/12/2019

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

SỐ: VNMT19058398

Mẫu thử nghiệm: (B) Khăn DORAEMON SPORT 2019 (FT) - 50-0032118 Và (C) Khăn DORAEMON SPORT 2019 (WT) - 90-0031078

Phương pháp chiết bằng dung dịch đậm

TT	Danh mục hóa chất	Số CAS	Giới hạn	Kết quả (mg/kg)
1.	Biphenyl-4-ylamin/ 4-aminobiphenyl xenylamin	92-67-1	30	<5
2.	Benzidin	92-87-5	30	<5
3.	4-clo-o-toluidin	95-69-2	30	<5
4.	2-naphtylamin	91-59-8	30	<5
5.	o-aminoazotoluen/ 4-amino-2',3'-dimetylazobenzen/ 4-o-tolylazo-o-toluidin	97-56-3	30	<5
6.	5-Nitro-o-toluidin	99-55-8	30	<5
7.	4-cloanilin	106-47-8	30	<5
8.	4-metoxi-m-phenylendiamin	615-05-4	30	<5
9.	4,4'-diaminobiphenylmetan/ 4,4'-metylendianilin	101-77-9	30	<5
10.	3,3-diclobenzidin/ 3,3'-diclobiphenyl-4,4'-ylendiamin	91-94-1	30	<5
11.	3,3'-dimetoxibenzidin/ o-dianisidin	119-90-4	30	<5
12.	3,3'-dimetylbzenzin/4,4'-bi-o-toluidin	119-93-7	30	<5
13.	4,4'-metylendi-o-toluidin	838-88-0	30	<5
14.	6-metoxi-m-toluidin/ p-cresidin	120-71-8	30	<5
15.	4,4'-metylen-bis-(2-clo-anilin)	101-14-4	30	<5
16.	4,4'-oxydianilin	101-80-4	30	<5
17.	4,4'-thiodianilin	139-65-1	30	<5
18.	o-toluidin/ 2-aminotoluen	95-53-4	30	<5
19.	4-metyl-m-phenylendiamin	95-80-7	30	<5
20.	2,4,5-trimetylanilin	137-17-7	30	<5
21.	o-anisidin/ 2-metoxyanilin	90-04-0	30	<5
22.	4-aminoazobenzen	60-09-3	30	<5



NGÀY: 16/12/2019

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

SỐ: VNMT19058398

Mẫu thử nghiệm: (B) Khăn DORAEMON SPORT 2019 (FT) - 50-0032118 Và (C) Khăn DORAEMON SPORT 2019 (WT) - 90-0031078

Phương pháp chiết bằng Chlorobenzene và dung dịch đệm

TT	Danh mục hóa chất	Số CAS	Giới hạn	Kết quả (mg/kg)
1.	Biphenyl-4-ylamin/ 4-aminobiphenyl xenylamin	92-67-1	30	<5
2.	Benzidin	92-87-5	30	<5
3.	4-clo-o-toluidin	95-69-2	30	<5
4.	2-naphtylamin	91-59-8	30	<5
5.	o-aminoazotoluen/ 4-amino-2',3'-dimetylazobenzen/ 4-o-tolylazo-o-toluidin	97-56-3	30	<5
6.	5-Nitro-o-toluidin	99-55-8	30	<5
7.	4-cloanilin	106-47-8	30	<5
8.	4-metoxi-m-phenylendiamin	615-05-4	30	<5
9.	4,4'-diaminobiphenylmetan/ 4,4'-metylendianilin	101-77-9	30	<5
10.	3,3-diclobenzidin/ 3,3'-diclobiphenyl-4,4'-ylendiamin	91-94-1	30	<5
11.	3,3'-dimetoxibenzidin/ o-dianisidin	119-90-4	30	<5
12.	3,3'-dimetylbzenzin/4,4'-bi-o-toluidin	119-93-7	30	<5
13.	4,4'-metylendi-o-toluidin	838-88-0	30	<5
14.	6-metoxi-m-toluidin/ p-cresidin	120-71-8	30	<5
15.	4,4'-metylen-bis-(2-clo-anilin)	101-14-4	30	<5
16.	4,4'-oxydianilin	101-80-4	30	<5
17.	4,4'-thiodianilin	139-65-1	30	<5
18.	o-toluidin/ 2-aminotoluen	95-53-4	30	<5
19.	4-metyl-m-phenylendiamin	95-80-7	30	<5
20.	2,4,5-trimetylanilin	137-17-7	30	<5
21.	o-anisidin/ 2-metoxyanilin	90-04-0	30	<5
22.	4-aminoazobenzen	60-09-3	30	<5



NGÀY: 16/12/2019

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

SỐ: VNMT19058398

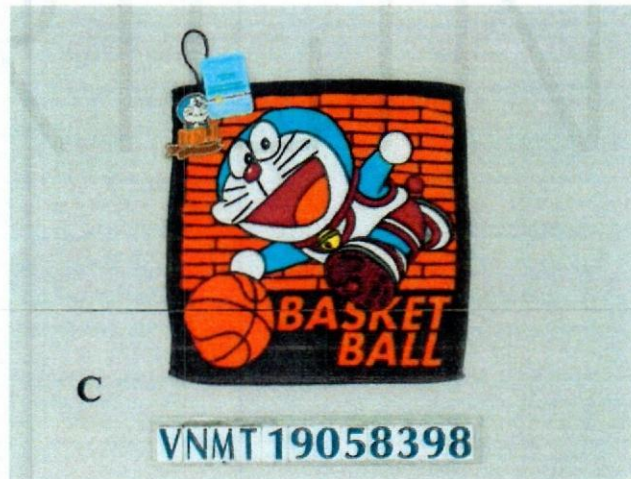
HÌNH ẢNH



Mẫu 1



Mẫu 2



Mẫu 3

KẾT THÚC BÁO CÁO

Báo cáo này (bao gồm cả tài liệu và hình ảnh đính kèm) được phát hành dành riêng cho việc sử dụng và phục vụ cho lợi ích của đơn vị yêu cầu theo đúng mục đích đã yêu cầu. Bất kỳ phần nào trong nội dung của báo cáo cũng không được sửa đổi, sao chép hay phân phối cho bất kỳ đơn vị thứ ba nào nếu không có sự đồng ý bằng văn bản từ phía chúng tôi. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm nếu báo cáo này được sử dụng cho một mục đích khác với mục đích ban đầu, và chúng tôi cũng không chịu trách nhiệm với bất kỳ bên nào khác về bản báo cáo này.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 461043000893

Chứng nhận lần đầu: ngày 09 tháng 01 năm 2015

Chứng nhận thay đổi lần thứ 1: ngày 01 tháng 7 năm 2015

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 và Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Xét Bản đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo của CÔNG TY TNHH TOWEL MUSEUM nộp ngày 18 tháng 6 năm 2015;

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Chứng nhận nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH ICHIIHIRO VIỆT NAM; Giấy chứng nhận đầu tư số 452023000027 do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh chứng nhận lần đầu ngày 01 tháng 9 năm 2005, chứng nhận thay đổi lần thứ 8 ngày 13 tháng 02 năm 2015; địa chỉ trụ sở chính tại lô 103, đường B, khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung II, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện bởi: Ông TETSUYA YOSHIDA; sinh ngày 02 tháng 6 năm 1964; quốc tịch Nhật Bản; hộ chiếu số TZ 0730719; cấp ngày 24 tháng 8 năm 2010; nơi cấp: Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại tỉnh Thẩm Dương, Trung Quốc; địa chỉ thường trú: 412-1-1-8 Miyahara-Cyo, Saitama, Japan; nơi ở hiện nay lô 152 B, khu chế xuất Linh Trung III, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư với nội dung sau:

- Thay đổi số và ngày cấp hộ chiếu của người đại diện chủ đầu tư.
- Thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.
- Thay đổi người đứng đầu cơ sở bán lẻ



Điều 1: Nội dung đăng ký kinh doanh:

1. Tên doanh nghiệp:

- Tên bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TOWEL MUSEUM.

- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: TOWEL MUSEUM COMPANY LIMITED.

- Tên viết tắt: TOWEL MUSEUM CO., LTD.

Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và phải mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên.

3. Địa chỉ:

3.1. Địa chỉ trụ sở chính: Lô F12D, tầng 1, Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary, Đại lộ Bình Dương, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3.2. Địa điểm kinh doanh (cơ sở bán lẻ thứ 1):

- Tên cơ sở bán lẻ: TOWEL MUSEUM

- Địa chỉ: Lô F12D, tầng 1, Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary, Đại lộ Bình Dương, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Người đứng đầu cơ sở bán lẻ: Bà TẠ THỊ HỒNG NHUNG; sinh ngày 20 tháng 5 năm 1981; quốc tịch Việt Nam; hộ chiếu số B1843609, do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh, cấp ngày 17 tháng 01 năm 2008; địa chỉ thường trú số 52/10 tỉnh lộ 19, ấp Gia Huỳnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; số ở hiện nay số 52/10 tỉnh lộ 19, ấp Gia Huỳnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;

- Nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ: thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa có mã số HS 3923, 4202, 5802, 6116, 6117, 6209, 6211, 6214, 6215, 6216, 6302, 6304, 6307, 6405, 6505, và 9404 theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Doanh nghiệp chỉ được thực hiện quyền phân phối bán lẻ cho người tiêu dùng trong phạm vi và giới hạn của cơ sở bán lẻ thứ nhất, không được thực hiện quyền phân phối bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ được cấp phép.

4. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Mã ngành	Tên ngành
01		Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn và quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa có mã số HS 3923, 4202, 5802, 6116, 6117, 6209, 6211, 6214, 6215, 6216, 6302, 6304, 6307, 6405, 6505, và 9404 theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Vốn điều lệ: 4.249.200.000 (bốn tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu hai trăm ngàn) đồng Việt Nam tương đương 200.000 (hai trăm ngàn) đô la Mỹ.



6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: Ông TETSUYA YOSHIDA; sinh ngày 02 tháng 6 năm 1964; quốc tịch Nhật Bản; hộ chiếu số TZ 0730719; cấp ngày 24 tháng 8 năm 2010; nơi cấp: Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại ; địa chỉ thường trú: 412-1-1-8 Miyahara-Cyo, Saitama, Japan; nơi ở hiện tại: lô 152 B, khu chế xuất Linh Trung III, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Điều 2: Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: TOWEL MUSEUM.

2. Địa điểm thực hiện dự án đồng thời là cơ sở bán lẻ thứ 1: Lô F12D, tầng 1, Trung tâm mua sắm Aeon - Bình Dương Canary, Đại lộ Bình Dương, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Diện tích gian hàng sử dụng: 83,71m².

3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

- Mục tiêu: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn và quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa có mã số HS 3923, 4202, 5802, 6116, 6117, 6209, 6211, 6214, 6215, 6216, 6302, 6304, 6307, 6405, 6505, và 9404 theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Quy mô: Doanh thu dự kiến 190.000 đô la Mỹ/năm.

4. Tổng vốn đầu tư: 10.623.000.000 (mười tỷ sáu trăm hai mươi ba triệu) đồng Việt Nam tương đương 500.000 (năm trăm ngàn) đô la Mỹ.

Trong đó vốn góp để thực hiện dự án là: 4.249.200.000 (bốn tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu hai trăm ngàn) đồng Việt Nam tương đương 200.000 (hai trăm ngàn) đô la Mỹ.

Tiền độ góp vốn: 06 tháng kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

5. Thời hạn hoạt động của dự án là 37 (ba mươi bảy) năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

6. Tiến độ thực hiện dự án: đã hoạt động ổn định.

7. Doanh nghiệp phải đảm bảo các điều kiện và thực hiện các quy định đối với dự án đầu tư như sau:

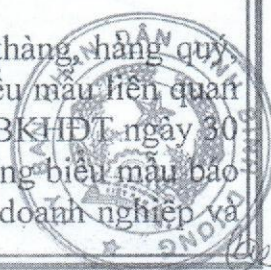
- Doanh nghiệp có trách nhiệm chấp hành các quy định về giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định số 113/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát đầu tư, Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không thực hiện việc điều chỉnh dự án đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư trong trường hợp doanh nghiệp/ Nhà đầu tư không thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư thường kỳ theo quy định.

- Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương các Biểu mẫu liên quan đến doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

338846-

ÔNG TY
TNHH
TOWEL MUSEUM

TỈNH D



- Đối với những ngành nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép, giấy tờ có giá trị tương đương hoặc có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định.

- Danh mục hàng hóa thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối của doanh nghiệp phải chấp hành theo quy định tại Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương về công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài; Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành.

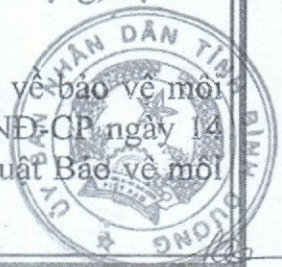
- Doanh nghiệp có trách nhiệm chấp hành các quy định của Luật Thương mại năm 2005 và các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối các sản phẩm nêu trên tuân thủ theo các điều kiện và thủ tục quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/02/2007 của Chính phủ, Thông tư số 08/2013/TT-BCT ngày 22/4/2013 của Bộ Công thương và Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.

- Doanh nghiệp phải chấp hành các quy định của Thông tư số 04/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Công thương hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.

- Doanh nghiệp phải tiến hành các thủ tục đăng ký hoạt động kho hàng (nếu có) với cơ quan Nhà nước quản lý về đầu tư tại các tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật hiện hành. Kho chứa các hàng hóa để thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối phải đáp ứng các điều kiện về chứa hàng, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường theo đúng quy định.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ theo các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường.





- Mức thuế thu nhập, thời gian miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Nghị định 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Doanh nghiệp phải lưu ý áp dụng các biện pháp và phương án cụ thể đáp ứng các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và an toàn lao động tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3:

Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc; một bản cấp cho Doanh nghiệp, một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Nam

